

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **62/2021/HNGĐ- ST**

Ngày 25/8/2021

“V/v: ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng và ông Nguyễn Danh Long

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*ly hôn, giao nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc Ch, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đỗ Ngọc Ch. và chị Nguyễn Thị Khánh H. kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đak Lak vào ngày 10/11/2003. Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sinh sống và làm việc tại huyện B, tỉnh Bình Dương đến năm 2006 thì chuyển ra sống tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bình thường, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế. Tháng 5/2014 chị H. đi làm ăn xa từ đó không về địa phương, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tháng 5/2021 anh Đỗ Ngọc Ch. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh H, giao nuôi con chung khi ly hôn và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung.

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Ch. trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, từ năm 2014 chị H. bỏ đi khỏi địa phương đến nay không trở về, do vậy tình cảm vợ chồng dần nứt, vợ chồng ly thân từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh H. Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Khánh C, sinh ngày 26/12/2003 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/7/2007, các cháu hiện đang ở với anh Ch. Khi ly hôn anh Ch. đề nghị cho anh được nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị H. cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Về tài sản, công nợ chung: Anh Đỗ Ngọc Ch. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu phản tố, bị đơn chị Nguyễn Thị Khánh H. trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Ngọc Ch. vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đak Lak. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường và bình yên. Năm 2003 anh Ch. đi làm ở Thái Lan, đến năm 2015 anh Ch. về nước rồi sau đó lại đi làm ở Trung Quốc đến năm 2016 trở về địa phương sống và làm việc ở xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trong thời gian đi làm xa nhà anh Ch. đã có quan hệ ngoại tình với những người đàn bà khác, hiện tại ở địa phương anh Ch. cũng đang có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét đề Công an huyện Sơn Dương giải quyết việc anh Ch. ngoại tình trước khi chị quyết định đồng ý ly hôn với anh Ch. Về con chung có 02 con chung, đề nghị giải quyết theo ý kiến của con, còn chị nhận nuôi con trai, giao con gái cho anh Ch. nuôi. Về tài sản công nợ chung: Anh chị có nhà đất ở thôn C, xã T, huyện S. Chị có nguyện vọng bán nhà đất để trả nợ tiền cho những người đã cho chị vay tiền để xây nhà.

Kết quả xác minh thể hiện: Chị Nguyễn Thị Khánh H. có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị H. và anh Đỗ Ngọc Ch. kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống làm việc ở miền nam đến năm 2006 thì chuyển ra sống tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống bình thường, không có mâu thuẫn lớn. Năm 2014 chị H. đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương, vợ chồng ly thân từ đó. Tài sản chung của vợ chồng có nhà xây cấp 4 trên diện tích đất thổ cư đứng tên vợ chồng. Nhà đất đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương kê biên, xử lý tài sản để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của chị Nguyễn Thị Khánh H. và được anh Đỗ Ngọc Ch. mua lại theo trình tự thủ tục Thi hành án dân sự.

Theo Biên bản lấy ý kiến của con chung chưa thành niên có trong hồ sơ thể hiện cháu Đỗ Nguyễn Khánh C, sinh ngày 26/12/2003 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/7/2007 đều có nguyện vọng được sống cùng với bố là anh Đỗ Ngọc Ch.

Do bị đơn chị Nguyễn Thị Khánh H. không có mặt ở địa phương nên Tòa án không triệu tập được chị H. đến trụ sở để lấy lời khai, chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn mà không tiến hành phiên hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Anh Đỗ Ngọc Ch. và chị Nguyễn Thị Khánh H. kết hôn vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đak Lak là hôn nhân hợp pháp. Hiện tại chị H. không có mặt ở địa phương, vợ chồng ly thân đã lâu. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho anh Đỗ Ngọc Ch. được ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh H.; về con chung: Đề nghị giải quyết giao cháu Đỗ Nguyễn Khánh C, sinh ngày 26/12/2003 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/7/2007 cho anh Đỗ Ngọc Ch. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện anh Đỗ Ngọc Ch. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh H. và giao nuôi con chung khi ly hôn, không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Theo kết quả xác minh thể hiện bị đơn chị Nguyễn Thị Khánh H. có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện chị H. đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương, không xác định được chị H. ở đâu, làm gì. Theo địa chỉ chị H. cung cấp cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương và cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không giống nhau, hồ sơ có nhiều địa chỉ khác nhau nên không tổng đạt được văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H. Như vậy, chị H. đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cũng như anh Ch. biết. Đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Ch. vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Khánh H. vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Ch. và chị Nguyễn Thị Khánh H. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đak Lak vào ngày 20/9/2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 5 năm 2014 đến nay vợ chồng sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng đã hết, tháng 5/2021 anh Ch. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Bị đơn chị H. xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh Ch. có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác và đề nghị Tòa án xem xét đề Công an huyện Sơn Dương giải quyết việc anh Ch. ngoại tình trước khi chị quyết định đồng ý ly hôn với anh Ch.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của anh Đỗ Ngọc Ch. và chị Nguyễn Thị Khánh H. thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng hiện sống ly thân. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho anh Đỗ Ngọc Ch. được ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh H.

- Về con chung: Anh Đỗ Ngọc Ch. và chị Nguyễn Thị Khánh H. có 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Khánh C, sinh ngày 26/12/2003 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/7/2007, các cháu hiện đang ở với anh Ch. tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Xét thấy, cháu Đỗ Nguyễn Khánh C. và Đỗ Ngọc H. là con chung của anh Đỗ Ngọc Ch. và chị Nguyễn Thị Khánh H. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các cháu. Hiện tại chị H. không có mặt ở địa phương, anh Ch. có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu, chị H. có quan điểm giải quyết theo ý kiến của các cháu. Quá trình giải quyết cháu C. và cháu H. có nguyện vọng được ở cùng với bố. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu và quan điểm của các đương sự cần chấp nhận yêu cầu của anh Ch. giao cháu Đỗ Nguyễn Khánh C, sinh ngày 26/12/2003 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/7/2007 cho anh Đỗ Ngọc Ch. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh Đỗ Ngọc Ch. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Khánh H. xác định vợ chồng có nhà xây và đất thổ cư nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, không thể hiện rõ quan điểm có đề nghị giải quyết hay không. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự thì kèm theo đơn khởi kiện là tài liệu chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích bị xâm phạm. Do vậy, khi chị H. có yêu cầu đề nghị giải quyết về tài sản chung của vợ chồng thì chị phải cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương các căn cứ, tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sở hữu tài sản của chị, đặc điểm, giá trị của tài sản, vị trí của tài sản .. Đồng thời chị phải về làm thủ tục thụ lý yêu cầu của chị theo quy định pháp luật. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Ch. không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ chung, chị H. cũng có nguyện vọng là bán nhà đất để trả

nợ tiền cho những người đã cho chị vay tiền để xây nhà, không thể hiện quan điểm có đề nghị Tòa án giải quyết hay không. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Hiện tại, chị H. không có mặt ở địa phương, để đảm bảo quyền lợi cho chị H, HĐXX giành quyền khởi kiện vụ án dân sự về chia tài sản chung vợ chồng cho chị H. khi chị H. có đơn khởi kiện và cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 28, 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về các vấn đề khác:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Khánh H. có gửi cho Tòa án 01 đơn tố cáo ngoại tình và 01 đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với nội dung tố cáo anh Đỗ Ngọc Ch. có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác và có hành vi lấy các tài sản phục vụ sinh hoạt gia đình của chị đi bán, đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xác minh và đưa ra khởi tố vụ án hình sự. Sau khi nghiên cứu đơn tố cáo của chị H. thấy rằng, nội dung đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không xem xét giải quyết trong vụ án Hôn nhân và gia đình. Hướng cho chị H. làm đơn tố cáo và gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để được giải quyết theo thẩm quyền.

[5]. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Ch. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Ngọc Ch. được ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn Khánh C, sinh ngày 26/12/2003 và Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/7/2007 cho anh Đỗ Ngọc Ch. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Khánh H. không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Ch. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003828 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Ch. đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T.;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến